GIẢI PHÁP ĐỂ HIỆN THỰC HÓA TƯ DUY ĐỘT PHÁ TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ

TRẦN VIẾT QUÂN
Học viện Chính trị khu vực III

Nhận bài ngày 01/5/2025. Sửa chữa xong 06/5/2025. Duyệt đăng 10/5/2025.

Abstract

Based on an analysis of the manifestations of breakthrough thinking in Resolution No. 26-NQ/TW, this article proposes specific solutions to implement such thinking in practice. The focus is placed on key domains including policy mechanisms, spatial planning, infrastructure development, human resources, investment attraction, and environmental protection. These recommendations are formulated with attention to feasibility and effectiveness under the actual conditions of the North Central and Central Coastal Region.

Keywords: *Breakthrough thinking, Resolution 26, North Central region, Central Coast region.*

1. Đặt vấn đề

"Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung bao gồm 14 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương từ Thanh Hóa đến Bình Thuận. Diện tích tự nhiên toàn vùng chiếm 28,9% diện tích của cả nước, với bờ biển dài gần 1.800km, chiếm hơn 55% bờ biển cả nước (3.260km) và nhiều cảng nước sâu, các đảo, cụm đảo và quần đảo quan trọng như Hoàng Sa, Trường Sa, Lý Sơn, Cù Lao Chàm,... Dân số của vùng năm 2020 khoảng 20,343 triệu người (chiếm 20,8% dân số cả nước) với hơn 50 dân tộc anh em cùng chung sống" [1, tr. 105]. Trong vùng có nhiều tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú: chiếm 100% trữ lượng Cromit, 60% trữ lượng thiếc, 20% trữ lượng sắt, 44% trữ lượng đá vôi ximăng của cả nước, được phân bố khá tập trung tại một số địa phương, tạo thuận lợi cho việc khai thác, chế biến Đây là vùng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước.

2. Sự cần thiết của tư duy đột phá về phát triển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

Tư duy đột phá là một phương thức tư duy mang tính cách mạng, phá vỡ những khuôn mẫu, định kiến và giới hạn thông thường để tìm ra những giải pháp, cách tiếp cận mới mẻ và hiệu quả hơn. Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, tư duy đột phá thể hiện ở khả năng nhận diện và khai thác những tiềm năng, lợi thế chưa được phát huy đúng mức, đồng thời đề xuất những giải pháp sáng tạo để tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển.

Đặc điểm nổi bật của tư duy đột phá bao gồm: tính sáng tạo và đổi mới, thể hiện qua việc không bị ràng buộc bởi những cách nghĩ, cách làm truyền thống; tính hệ thống và tổng thể, được thể hiện qua cách tiếp cận toàn diện, xem xét vấn đề trong mối quan hệ với các yếu tố liên quan; tính thực tiễn và khả thi, đảm bảo những đề xuất đột phá phải dựa trên nền tảng thực tế và có khả năng thực hiện được; tính chiến lược và tầm nhìn dài hạn, hướng đến những mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai. Tư duy đột phá đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển vùng, thể hiện qua các khía cạnh sau: 1. Tư duy đột phá giúp nhận diện đúng và đầy đủ tiềm năng, lợi thế của vùng. Mỗi vùng đều có những đặc thù riêng về điều kiện tự nhiên, văn hóa - xã hội và nguồn lực phát triển. Tư duy đột phá giúp nhìn nhận những đặc thù này dưới góc độ mới, từ đó phát hiện những cơ hội phát triển chưa được khai

Email: tranvietquan62@gmail.com

thác; 2. Tư duy đột phá góp phần định hình mô hình và định hướng phát triển phù hợp cho từng vùng; thông qua việc phá vỡ những khuôn mẫu cũ, tư duy đột phá giúp xác định những ngành, lĩnh vực có tiềm năng trở thành động lực tăng trưởng mới cho vùng; 3. Tư duy đột phá thúc đẩy đổi mới trong cơ chế, chính sách phát triển vùng; những rào cản về thể chế, chính sách thường là nguyên nhân cản trở sự phát triển của các vùng. Tư duy đột phá giúp nhận diện và đề xuất những giải pháp tháo gỡ những rào cản này; 4. Tư duy đột phá tạo động lực cho liên kết vùng và hợp tác phát triển; thông qua cách tiếp cận mới trong hợp tác liên vùng, tư duy đột phá góp phần tạo ra những cơ hội phát triển mới dựa trên việc kết nối và phát huy thế mạnh của các địa phương trong vùng.

Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ bao gồm 14 tỉnh, thành phố, trải dài từ Thanh Hóa đến Bình Thuận, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước. Trước khi có Nghị quyết 26-NQ/TW, thực trạng phát triển của vùng thể hiện ở các khía cạnh sau: Về kinh tế, mặc dù có nhiều tiềm năng và lợi thế nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế của vùng chưa tương xứng. Quy mô nền kinh tế của vùng còn khiêm tốn so với tiềm năng, đóng góp vào GDP cả nước chưa cao. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GRDP chưa tương xứng với tiềm năng. Năng suất lao động của vùng thấp hơn mức trung bình cả nước; Về không gian phát triển, vùng có lợi thế về cảng biển nước sâu, có hành lang kinh tế Đông - Tây, song việc khai thác các lợi thế này còn hạn chế. Hệ thống đô thị phát triển chưa đồng bộ, thiếu các đô thị động lực có sức lan tỏa mạnh. Kết nối giao thông trong vùng và liên vùng còn nhiều hạn chế, chưa tạo thành mạng lưới thông suốt; Về phát triển các ngành kinh tế, kinh tế biển chưa trở thành động lực tăng trưởng chính của vùng mặc dù có bờ biển dài và nhiều tiềm năng. Công nghiệp phát triển manh mún, thiếu tính liên kết, chưa hình thành được các cụm ngành có quy mô lớn. Du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng về cảnh quan, văn hóa và di sản; Về xã hội và môi trường, tỷ lệ hộ nghèo của vùng còn cao, đặc biệt ở khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Tình trạng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và tác động của biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng; Về liên kết phát triển, mối quan hệ hợp tác giữa các địa phương trong vùng còn lỏng lẻo, thiếu cơ chế điều phối hiệu quả. Liên kết với các vùng khác và hợp tác quốc tế chưa được khai thác đúng mức. Việc thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn do hạ tầng chưa đồng bộ và thiếu các chính sách đột phá. Những hạn chế này có nhiều nguyên nhân, trong đó có việc thiếu tư duy đột phá trong nhận diện và khai thác tiềm năng, lợi thế của vùng. Các chính sách phát triển còn mang tính manh mún, thiếu tầm nhìn tổng thể và chưa tạo được động lực đủ mạnh cho phát triển. Điều này đặt ra yêu cầu cần có những đột phá trong tư duy về phát triển vùng, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị "Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" ra đời trong bối cảnh đó. "Nghị quyết đã đưa ra nhiều quan điểm định hướng mới có tính đột phá chiến lược trong phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, mở ra một giai đoạn phát triển mới đối với vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ" [2] với những tư duy đột phá mới về phát triển vùng, hướng tới mục tiêu đưa vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ phát triển nhanh, bền vững, trở thành vùng phát triển năng động của cả nước.

3. Tư duy đột phá trong Nghị quyết số 26-NQ/TW

3.1. Tư duy đột phá trong nhận diện tiềm năng, lợi thế của vùng

Nghị quyết số 26-NQ/TW thể hiện tư duy đột phá trong việc nhận diện tiềm năng, lợi thế của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ trên nhiều phương diện. Về vị trí địa lý và không gian phát triển, Nghị quyết xác định vùng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, là cầu nối giữa Bắc - Nam, đồng thời là cửa ngõ ra biển của khu vực Tây Nguyên và các nước tiểu vùng sông Mê Kông thông qua các hành lang kinh tế Đông - Tây. Nghị quyết nhấn mạnh vai trò của dải ven biển dài gần 1.300km với nhiều vịnh, đầm phá tự nhiên thuận lợi để phát triển kinh tế biển, cảng biển và logistics.

Về tài nguyên thiên nhiên và môi trường, tư duy đột phá thể hiện qua việc không chỉ nhìn nhận các nguồn tài nguyên truyền thống như khoáng sản, thủy sản mà còn chú trọng đến tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió, điện mặt trời. Nghị quyết cũng nhấn mạnh giá trị của hệ sinh thái đa dạng, cảnh quan thiên nhiên độc đáo với nhiều bãi biển đẹp, di sản thiên nhiên thế giới như Phong Nha - Kẻ Bàng…

Về nguồn nhân lực và văn hóa, Nghị quyết có cách tiếp cận mới khi nhấn mạnh không chỉ về số lượng dân số lớn mà còn về chất lượng nguồn nhân lực với nhiều trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo. Nghị quyết nhìn nhận giá trị văn hóa đặc sắc của vùng với nhiều di sản văn hóa thế giới, di tích lịch sử - văn hóa quan trọng như Cố đô Huế, phố cổ Hội An, thánh địa Mỹ Sơn không chỉ là tài sản văn hóa mà còn là nguồn lực quan trọng cho phát triển du lịch và kinh tế.

3.2. Tư duy đột phá trong định hướng phát triển

Trong phát triển kinh tế biển, cụ thể, phấn đấu đến năm 2030, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ trở thành "Vùng phát triển năng động, nhanh và bền vững, mạnh về kinh tế biển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; có một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hợp tác quốc tế lớn của cả nước với các khu kinh tế ven biển và hệ thống đô thị ven biển đạt chuẩn quốc gia và khu vực; là cửa ngõ ra biển của vùng Tây Nguyên và nước bạn Lào" [3, tr. 4]. Nghị quyết thể hiện tư duy đột phá khi xác định đây là động lực chính của vùng, tập trung phát triển các ngành kinh tế biển mũi nhọn như cảng biển - logistics, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch biển, công nghiệp ven biển và kinh tế hàng hải. Nghị quyết định hướng hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh, các khu kinh tế ven biển trọng điểm và phát triển các đô thị biển hiện đại.

Về phát triển công nghiệp và năng lượng tái tạo, tư duy đột phá thể hiện qua việc định hướng phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường, tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, chế tạo. Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh việc phát triển vùng thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước, với tiềm năng lớn về điện gió, điện mặt trời.

Trong phát triển đô thị và hạ tầng, Nghị quyết đề xuất mô hình phát triển đô thị ven biển hiện đại, thông minh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghị quyết đưa ra tầm nhìn đến năm 2045, Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ là "Vùng phát triển nhanh, bền vững, mạnh về kinh tế biển; có một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hợp tác quốc tế lớn ngang tầm khu vực châu Á với các khu kinh tế ven biển hiện đại, hệ thống đô thị ven biển thông minh, bền vững, có bản sắc riêng, thân thiện với môi trường, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; là nơi các giá trị văn hóa, lịch sử, hệ sinh thái biển, đảo, rừng được bảo tồn và phát huy" [3, tr. 5]. Nghị quyết nhấn mạnh việc phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả các trung tâm kinh tế lớn trong và ngoài vùng, trong đó có các tuyến cao tốc Bắc - Nam, các cảng biển nước sâu và sân bay quốc tế.

Về phát triển du lịch và dịch vụ, tư duy đột phá thể hiện qua việc định hướng phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, với các sản phẩm du lịch đặc thù như du lịch biển, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái. Nghị quyết cũng đề xuất phát triển các trung tâm dịch vụ logistics, tài chính, thương mại của khu vực.

3.3. Tư duy đột phá trong giải pháp thực hiện

Về đổi mới cơ chế chính sách, Nghị quyết định hướng nhiều giải pháp mang tính đột phá như: xây dựng cơ chế đặc thù cho phát triển vùng, thí điểm một số chính sách vượt trội để thu hút đầu tư, phát triển cơ chế liên kết vùng hiệu quả. Nghị quyết nhấn mạnh việc đổi mới tư duy trong quy hoạch và quản lý phát triển vùng theo hướng tích hợp, đa ngành.

Trong huy động và sử dụng nguồn lực, tư duy đột phá thể hiện qua việc đề xuất các giải pháp đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, trong đó chú trọng thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài và các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP). Nghị quyết cũng đề xuất các cơ chế ưu đãi đặc thù để thu hút các dự án lớn, công nghệ cao và thân thiện môi trường.

Về liên kết vùng và hợp tác quốc tế, Nghị quyết thể hiện tư duy đột phá trong việc xây dựng mô hình liên kết vùng hiệu quả, với việc thành lập Hội đồng điều phối vùng và các cơ chế phối hợp liên tỉnh. Nghị quyết nhấn mạnh việc tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt là với các nước trong khu vực ASEAN và tiểu vùng sông Mê Công, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

4. Những điểm mới và tính khả thi của Nghị quyết số 26-NQ/TW

4.1. Những điểm mới về tư duy đột phá của Nghị quyết

Trước hết, về những điểm mới trong tư duy, Nghị quyết đã có cách tiếp cận tổng thể và hệ thống hơn trong việc nhìn nhận vị thế và vai trò của vùng. Thay vì chỉ xem vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ là một đơn vị hành chính - lãnh thổ đơn thuần, Nghị quyết nhìn nhận đây là một không gian phát triển động, có vai trò chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của cả nước.

Điểm mới thứ hai trong tư duy là cách tiếp cận về động lực phát triển. Nghị quyết xác định rõ kinh tế biển là động lực chính, đồng thời nhấn mạnh vai trò của đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế xanh. Đây là cách tiếp cận hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển toàn cầu và đặc thù của vùng. Đặc biệt, việc đặt mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo thành ngành kinh tế mũi nhọn thể hiện tầm nhìn dài hạn và bền vững.

Điểm mới thứ ba là tư duy về không gian phát triển. Nghị quyết vượt qua cách tiếp cận theo ranh giới hành chính, hướng tới phát triển không gian liên kết theo các hành lang kinh tế, vùng động lực và cực tăng trưởng. Việc chú trọng phát triển các trung tâm kinh tế biển, các đô thị thông minh và các khu kinh tế ven biển thể hiện cách tiếp cận hiện đại trong tổ chức không gian phát triển.

4.2. Về tính khả thi các giải pháp của Nghị quyết

Về mặt thể chế và chính sách, các giải pháp đề xuất trong Nghị quyết có tính khả thi cao khi đã được gắn với trách nhiệm cụ thể của các bộ, ngành và địa phương. Việc đề xuất xây dựng cơ chế đặc thù cho vùng là cần thiết và khả thi, dựa trên kinh nghiệm thành công từ các vùng kinh tế trọng điểm khác của cả nước.

Về nguồn lực thực hiện, Nghị quyết đề xuất các giải pháp đa dạng hóa nguồn lực, trong đó nhấn mạnh vai trò của khu vực tư nhân và đầu tư nước ngoài. Điều này là khả thi trong bối cảnh vùng có nhiều tiềm năng và lợi thế để thu hút đầu tư, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển chung của đất nước.

Về mặt kỹ thuật và công nghệ, các giải pháp phát triển đề xuất trong Nghị quyết đều dựa trên nền tảng công nghệ hiện có hoặc có thể tiếp cận được. Đặc biệt, việc phát triển năng lượng tái tạo và đô thị thông minh là hoàn toàn khả thi với công nghệ hiện nay.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý một số thách thức có thể ảnh hưởng đến tính khả thi của các giải pháp như: năng lực thực thi của các địa phương còn hạn chế, sự phối hợp giữa các tỉnh trong vùng chưa thật sự hiệu quả và tác động của biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng.

4.3. Về dự kiến tác động đến phát triển vùng

Về kinh tế, việc thực hiện các giải pháp đột phá sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của vùng, với dự kiến tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 7,5 - 8,5%/năm. Cơ cấu kinh tế sẽ chuyển dịch theo hướng hiện đại với tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng cao, đặc biệt là các ngành kinh tế biển, năng lượng tái tạo và du lịch.

Về xã hội, việc phát triển kinh tế sẽ tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao thông qua đào tạo và thu hút nhân tài. Khoảng cách phát triển giữa các tiểu vùng, giữa đô thị và nông thôn được thu hẹp.

Về môi trường, việc chú trọng phát triển kinh tế xanh, năng lượng tái tạo và đô thị thông minh sẽ góp phần bảo vệ môi trường, giảm phát thải và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Các giá trị sinh thái và đa dạng sinh học của vùng được bảo tồn và phát huy.

Về không gian phát triển sẽ hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh, các đô thị hiện đại và các hành lang kinh tế năng động. Hệ thống kết cấu hạ tầng được phát triển đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển vùng và liên kết vùng.

Về vị thế của vùng, việc thực hiện thành công Nghị quyết sẽ giúp vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải

Trung Bộ khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, đồng thời nâng cao vị thế trong hợp tác quốc tế, đặc biệt là trong khu vực ASEAN và tiểu vùng sông Mê Kông.

5. Một số giải pháp để hiện thực hóa tư duy đột phá của Nghị quyết số 26-NQ/TW

5.1. Về cơ chế chính sách và thể chế. Cần ưu tiên việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết, trong đó cụ thể hóa các cơ chế đặc thù cho vùng. Việc thành lập Hội đồng điều phối vùng với cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động rõ ràng sẽ tạo ra cơ chế điều phối hiệu quả cho phát triển vùng. Đồng thời cần xây dựng cơ chế phân bổ ngân sách đặc thù cho các dự án trọng điểm của vùng, đặc biệt là các dự án hạ tầng liên vùng. Ban hành chính sách ưu đãi vượt trội về thuế, đất đai cho dự án đầu tư trong lĩnh vực ưu tiên như kinh tế biển, năng lượng tái tạo sẽ tạo động lực thu hút đầu tư mạnh mẽ.

5.2. Trong lĩnh vực quy hoạch và phát triển không gian, việc đẩy nhanh lập và phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là nhiệm vụ cấp bách. Song song với đó cần rà soát, điều chỉnh quy hoạch các đô thị ven biển theo hướng thông minh, xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Việc xây dựng kế hoạch chi tiết phát triển các trung tâm kinh tế biển và khu kinh tế ven biển trọng điểm sẽ tạo cơ sở quan trọng cho việc thu hút đầu tư và phát triển không gian kinh tế biển.

5.3. Phát triển hạ tầng đóng vai trò then chốt trong việc tạo động lực phát triển cho vùng. Cần ưu tiên đầu tư hoàn thiện các tuyến cao tốc Bắc - Nam và các tuyến kết nối Đông - Tây, tập trung nguồn lực phát triển các cảng biển nước sâu và nâng cấp hệ thống cảng hiện có. Đầu tư xây dựng và nâng cấp các sân bay quốc tế, đặc biệt là các sân bay phục vụ du lịch sẽ góp phần thúc đẩy phát triển du lịch và dịch vụ. Phát triển hạ tầng số, trong đó ưu tiên phủ sóng 5G tại các đô thị lớn và khu kinh tế trọng điểm là nền tảng quan trọng cho chuyển đổi số. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 168-NQ/CP ngày 29/12/2022 Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03-11-2022 của Bộ Chính trị "Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" đã nhấn mạnh: "Phát triển mạnh hệ thống đô thị, nhất là hệ thống đô thị ven biển; đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng, nhất là hạ tầng giao thông" [5, tr. 5].

5.4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của vùng. Cần xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời có chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và lao động kỹ thuật cao về làm việc tại vùng. Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo nghề sẽ giúp đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

5.5. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp là động lực quan trọng cho phát triển vùng. Việc xây dựng danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn sẽ giúp định hướng cho công tác xúc tiến đầu tư. Cần tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm ở trong và ngoài nước, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển đổi số và đổi mới công nghệ.

5.6. Bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết đối với vùng. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể về ứng phó với biến đổi khí hậu, đầu tư các dự án phòng chống thiên tai, đặc biệt là hệ thống đê biển và cảnh báo sớm là những nhiệm vụ quan trọng. Triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường biển và hệ sinh thái ven biển, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh sẽ góp phần đảm bảo phát triển bền vững.

Vì vậy, để các giải pháp này phát huy hiệu quả, điều kiện tiên quyết là phải có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp. Huy động được sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, đảm bảo tính đồng bộ và nhất quán trong triển khai các giải pháp là yếu tố quan trọng quyết định thành công. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện cần được thực hiện thường xuyên để có điều chỉnh kịp thời. Đồng thời, tăng cường công tác truyền thông sẽ góp phần tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện các giải pháp đột phá của Nghị quyết.

Xem tiếp trang 41